

Số: /BC-TKT

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Trong tháng 10 năm 2025 tỉnh Thái Nguyên bị ảnh hưởng bởi 2 cơn bão, đặc biệt là hoàn lưu cơn bão số 11 (bão Matmo) mưa, lũ lớn trên diện rộng xảy ra, gây ngập lụt tại nhiều địa phương trong toàn tỉnh, thiệt hại lớn đến người, tài sản, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các khu vực kinh tế trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Tỉnh uỷ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, lãnh đạo các địa phương trong việc huy động mọi nguồn lực để khắc phục hậu quả với tinh thần khẩn trương nhất, quyết liệt nhất, nhanh nhất, khôi phục sản xuất, kinh doanh, đảm bảo cuộc sống của nhân dân trở lại bình thường. Do đó, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh dần được phục hồi và sẽ chuyển biến tích cực, khả quan trong 02 tháng cuối của năm 2025. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực chủ yếu như sau:

A. KINH TẾ

I. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1. Trồng trọt

1.1. Cây hàng năm

Nhìn chung, tình hình sản xuất cây hàng năm vụ Mùa trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề do bão lũ gây ra; năng suất, sản lượng cây trồng giảm đã tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất ngành nông nghiệp.

Tiến độ thu hoạch cây hàng năm vụ mùa: Để đảm bảo công tác gieo cấy vụ đông năm 2025-2026, hiện nay các địa phương đang khẩn trương thực hiện thu hoạch các loại cây trồng vụ mùa. Ước tính đến 31/10/2025, diện tích thu hoạch đạt trên 70% tổng diện tích gieo trồng. Trong đó, diện tích thu hoạch lúa mùa đạt 72% tổng diện tích lúa gieo cấy.

Tiến độ gieo trồng cây vụ đông: Bên cạnh việc đẩy nhanh tiến độ thu hoạch vụ mùa, các địa phương đã tiến hành thực hiện gieo trồng cây vụ đông. Ước tính đến hết ngày 31/10/2025, tổng diện tích gieo trồng một số cây hàng năm chủ yếu đạt 9,9 nghìn ha, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước¹.

¹ Trong đó, tích gieo trồng cây ngô đạt 3,5 nghìn ha, giảm 2,2% so với cùng kỳ; cây rau các loại đạt 6,2 nghìn ha, giảm 1,5%; cây khoai lang đạt 90 ha, giảm 2,2%; cây lạc đạt 80 ha, giảm 3,6%; cây đỗ tương đạt 11,5 ha, giảm 4,2%.

1.2. Cây lâu năm

Cây chè: Hiện nay, công tác trồng mới và trồng lại cây chè đang được các địa phương tiếp tục thực hiện để hoàn thành kế hoạch. Ước tính từ đầu năm đến hết tháng 10/2025, diện tích chè trồng mới và trồng lại đạt 336 ha, bằng 80% kế hoạch (*trồng mới đạt 138 ha và trồng lại đạt 198 ha*); sản lượng chè búp tươi ước đạt 240,2 nghìn tấn, bằng 85% kế hoạch.

Cây ăn quả: Tính từ đầu năm đến nay, các địa phương đã trồng được khoảng 196 ha cây ăn quả, đạt 70% kế hoạch (*bao gồm: cây nhãn 66/80 ha, cây na 70/100 ha, cây bưởi 60/100 ha*). Ước tính đến hết tháng 10/2025, trên địa bàn tỉnh có khoảng 20,7 nghìn ha cây ăn quả.

2. Chăn nuôi

Sau ảnh hưởng cơn bão số 11, ngành chức năng của tỉnh đã phối hợp với các địa phương chủ động hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi; tăng cường công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại và khu vực chăn nuôi, chủ động hướng dẫn thực hiện công tác tái đàn trong chăn nuôi nhằm đảm bảo nhu yếu thực phẩm cho dịp Tết Nguyên đán.

Giá bán sản phẩm chăn nuôi: Nhìn chung, giá bán một số sản phẩm chăn nuôi của người sản xuất trong tháng 10/2025 giảm so với tháng trước và so với cùng kỳ. Chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi tháng 10/2025 giảm 1,6% so với tháng trước và giảm 2,1% so với cùng kỳ. Trong đó, chỉ số sản phẩm chăn nuôi lợn tăng 1,3% so với tháng trước và giảm 1,8% so với cùng kỳ; chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi gia cầm giảm 4% so với tháng trước và giảm 0,9% so với cùng kỳ.

Giá bán bình quân một số sản phẩm chăn nuôi tháng 10/2025 tại địa bàn phía Nam Thái Nguyên như sau: Giá thịt lợn hơi khoảng 63 nghìn đồng/kg; giá lợn giống khoảng 137 nghìn đồng/kg; giá gà ta thịt hơi khoảng 123 nghìn đồng/kg; giá thịt hơi gà công nghiệp lông trắng khoảng 38 nghìn đồng/kg.

Dịch bệnh và công tác phòng chống, dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh có xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại 78 xã, phường². Tổ công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh với 72 thành viên tiếp tục hỗ trợ các xã, phường thực hiện kiểm tra tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, hướng dẫn triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Trong tháng 10 năm 2025, tổng số lượng vắc xin các loại đã cấp tiêm phòng cho đàn vật nuôi là 2,8 triệu liều (*từ nguồn ngân sách tỉnh*); tổng số lượng hóa chất đã cấp là 25.175 lít. Bên cạnh đó, hướng dẫn người chăn nuôi tự chủ động mua thêm vôi bột, hóa chất để thực hiện tiêu độc khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi.

3. Lâm nghiệp

Công tác phát triển rừng: Trong tháng, ngành chức năng tiếp tục tập trung chỉ đạo chăm sóc rừng, diện tích trồng rừng tập trung đạt 278,7 ha. Lũy kế 10

² Xảy ra ở 4.715 hộ; gồm 33.823 con lợn chết, tiêu hủy với trọng lượng trên 1.633,2 tấn. Hiện tại, còn 25 xã, phường có lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh chết, tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

tháng đầu năm 2025, diện tích rừng trồng mới tập trung trên địa bàn tỉnh đạt 7.797 ha, bằng 120% kế hoạch; số cây trồng phân tán theo Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 đạt trên 3 triệu cây, bằng 140% kế hoạch.

Tình hình khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác tháng 10/2025 đạt 48,1 nghìn m³. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, sản lượng gỗ khai thác trên địa bàn tỉnh đạt 618,7 nghìn m³, tăng 4,1% so cùng kỳ và sản lượng củi khai thác ước đạt 328,1 nghìn ster.

Công tác quản lý bảo vệ rừng: Trong tháng 10/2025, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng. Lũy kế 10 tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ cháy rừng với diện tích thiệt hại 24,78 ha.

4. Thủy sản

Trong tháng, các cơ sở sản xuất giống tiếp tục thực hiện nuôi vỗ cá bố mẹ, ương nuôi cá giống các loại. Tháng 10/2025, ước tính sản xuất được 2 triệu con cá bột; 1,9 triệu con cá giống và sản lượng thủy sản ước đạt 2.347 tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2025, trên địa bàn tỉnh sản xuất được 600 triệu con cá bột; 60 triệu con cá giống và sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 18.107 tấn, tăng 6,27% so với cùng kỳ (*nguyên nhân sản lượng thủy sản tăng cao do thời tiết diễn biến khó lường, bà con đẩy mạnh khai thác thủy sản nuôi trồng phòng trừ thiệt hại do mưa bão*).

II. Sản xuất công nghiệp

Mặc dù hoàn lưu bão số 11 gây mưa lớn, ngập úng tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh, song đến nay, các cơ sở sản xuất công nghiệp trong khu công nghiệp vẫn duy trì hoạt động ổn định, không bị gián đoạn. Theo đó, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 10/2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực.

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

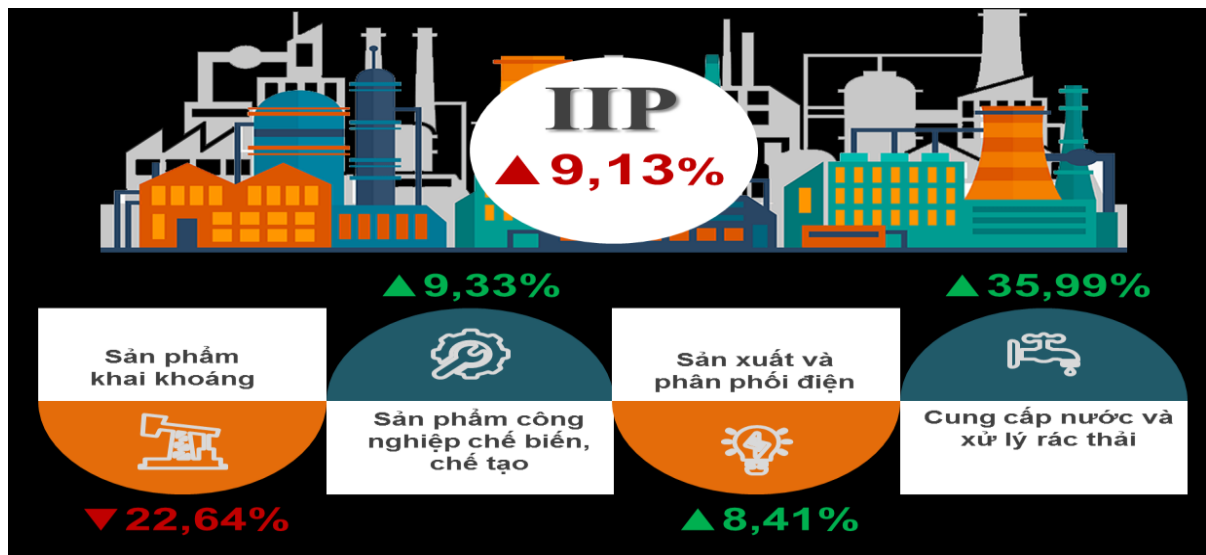
Ước tính, IIP tháng 10/2025 tăng 0,91% so với tháng trước và tăng 9,13% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng năm 2025, IIP ước tính tăng 9,36% so với cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 10 tháng năm 2025 dự ước tăng 8,15% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024 tăng 21,08%); chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/10/2025 tăng 27,47% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm trước giảm 4,82%).

So với tháng trước, IIP tháng 10/2025 tăng 0,91%. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 6,66%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,65%; sản xuất và phân phối điện tăng 37,11%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,24%.

So với cùng kỳ, IIP tháng 10/2025 ước tính tăng 9,13%. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 22,64%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,33%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 8,41%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 35,99%.

Tốc độ tăng/giảm IIP tháng 10/2025 so với cùng kỳ năm trước



Một số ngành công nghiệp cấp 2 có chỉ số sản xuất tăng cao hơn chỉ số ngành cấp 1 như: sản xuất đồ uống tăng 14,36%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 24,01%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 14,29%; sản xuất kim loại tăng 15,44%; sản xuất thiết bị điện tăng 36,44%; sản xuất xe có động cơ tăng 20,55%... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm sâu so với cùng kỳ như: khai thác than cứng và than non giảm 12,81%; khai thác quặng kim loại giảm 35,88%; dệt giã 21,77%; chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 25,73%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 20,45%...

Lũy kế 10 tháng năm 2025, IIP ước tính tăng 9,36% so với cùng kỳ, chỉ thấp hơn mức tăng 12,15% của 10 tháng năm 2022 trong vòng 5 năm trở lại đây. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 3,39%; ngành chế biến, chế tạo tăng 9,51%; ngành sản xuất, phân phối điện giảm 0,67%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 20,07%.

IIP lũy kế 10 tháng các năm so với cùng kỳ năm trước giai đoạn 2021-2025

ĐVT: %

	2021	2022	2023	2024	2025
Toàn ngành	107,41	112,15	104,74	107,87	109,36
Khai khoáng	92,86	83,85	99,13	99,92	103,39
Chế biến, chế tạo	107,78	112,73	104,78	108,10	109,51
Phân phối và sản xuất điện	101,82	103,61	105,48	95,49	99,33
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	105,27	109,67	107,59	119,28	120,07

Một số ngành công nghiệp cấp 2 có chỉ số sản xuất lũy kế 10 tháng năm 2025 tăng “hai con số” so với cùng kỳ như: hoạt động dịch vụ khai thác mỏ và quặng tăng 10,97%; khai khoáng khác tăng 14,42%; sản xuất đồ uống tăng 22,53%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 13,23%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 19,7%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 20,17%; sản xuất kim loại tăng 17,26%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học tăng 10,28%; sản xuất xe có động cơ tăng 39,17%... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm sâu so với cùng kỳ như: sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 38,04%; sản xuất thiết bị điện giảm 34,87%; sản xuất máy móc, thiết bị giảm 26,06%.

2. Sản phẩm công nghiệp

Nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 10/2025 ước tính tăng cả so với tháng trước và so với cùng kỳ như: gạch xây dựng bằng gốm, sứ 3,3 triệu viên, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 33,9% so với cùng kỳ; sắt thép các loại trên 145,5 nghìn tấn, tăng 7,8% so với tháng trước và tăng 5,7% so với cùng kỳ; phụ tùng khác của xe có động cơ 12,2 triệu cái, tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 20,6% so với cùng kỳ; điện thương phẩm 674,5 triệu kwh, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 21% so với cùng kỳ; nước máy thương phẩm gần 6 triệu m³, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 36,9% so với cùng kỳ; nhóm các sản phẩm điện tử 28,9 triệu cái, tăng 4,8% so với tháng trước và tăng 2,2% so với cùng kỳ. Ở chiều ngược lại, nhóm các sản phẩm ước tính có sản lượng sản xuất giảm cả so với tháng trước và so với cùng kỳ như: quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung 25,8 nghìn tấn, giảm 37,5% so với tháng trước và giảm 58,8% so với cùng kỳ; sản phẩm may 10,8 triệu cái, giảm 5,5% so với tháng trước và giảm 1,1% so với cùng kỳ; đồng tinh quặng 1,3 nghìn tấn, giảm 0,9% so với tháng trước và giảm 63% so với cùng kỳ.

Tính chung 10 tháng năm 2025, hầu hết các nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất ước tính tăng so với cùng kỳ: than sạch khai thác 1,05 triệu tấn, tăng 3,8% so với tháng trước và đạt 72,2% kế hoạch năm; sản phẩm may 103,8 triệu cái, tăng 10% so với cùng kỳ và đạt 88,7% kế hoạch; sắt thép các loại 1,48 triệu tấn, tăng 22,6% so với cùng kỳ và đạt 98,2% kế hoạch; vonfram và sản phẩm của vonfram 15,5 nghìn tấn, tăng 7,3% so với cùng kỳ và đạt 73,7% kế hoạch; nhóm các sản phẩm điện tử 276,2 triệu cái, tăng 7,6% so với cùng kỳ và đạt 96,9% kế hoạch; điện thương phẩm gần 6,2 tỷ kwh, tăng 8,6% so với cùng kỳ và đạt 97,8% kế hoạch; nước máy thương phẩm 50,2 triệu m³, tăng 21,9% so với cùng kỳ và đạt 108,9 kế hoạch; quặng sắt là tinh quặng sắt chưa nung 553,8 nghìn tấn, tăng 3,6% so với cùng kỳ; đá các loại 2,15 triệu m³, tăng 10,3%; phụ tùng của xe có động cơ 125,7 triệu cái, tăng 39,2%; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa 1.867 triệu cái, tăng 9,9%. Ở chiều ngược lại, một số nhóm hàng có sản lượng sản xuất ước tính giảm so với cùng kỳ như: gạch xây dựng bằng gốm, sứ 32,5 triệu viên, giảm 0,04% so với cùng kỳ và đạt 10,2% kế hoạch; xi măng 1.762 nghìn tấn, giảm 6% so với cùng kỳ và đạt 59,7% kế hoạch; đồng tinh quặng 25,5 nghìn tấn, giảm 1,9%; điện sản xuất 982,6 triệu kwh, giảm 8,7%.

Sản lượng sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu lũy kế 10 tháng năm 2025

(so sánh với cùng kỳ năm trước)



3. Tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/10/2025 giảm 0,1% so cùng thời điểm tháng trước và giảm 1,0% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực doanh nghiệp công nghiệp Nhà nước tăng 0,1% so với tháng trước và giảm 3,1% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 1,3% so với cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 0,3% so với tháng trước và giảm 1,8% so với cùng kỳ. Chia theo ngành hoạt động, doanh nghiệp hoạt động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,1%; ngành khai khoáng giảm 0,9%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 1,2% so với cùng kỳ; riêng ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,92% so với cùng kỳ.

Tính chung 10 tháng năm 2025, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp giảm 3,5% so với cùng kỳ. Chia theo loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước giảm 2,4%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 3,3%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 6,8%. Chia theo ngành hoạt động, ngành khai khoáng tăng 1,3% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 3,8%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 0,5%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,1%.

III. Thương mại, dịch vụ

1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Trong tháng 10 năm 2025, tỉnh Thái Nguyên chịu ảnh hưởng của cơn bão số 11 (bão Matmo) nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác quản lý, giám sát thị trường được đẩy mạnh, các mặt hàng lương thực, thực phẩm, xăng dầu, hàng hóa thiết yếu được đảm bảo, nguồn hàng hóa, lương thực thực phẩm, dịch vụ đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh

thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 ước tính giảm 6,9% so với tháng trước và tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15% so với cùng kỳ.

Tháng 10 năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ dự ước đạt 8.049,5 tỷ đồng, giảm 6,9% so với tháng trước và tăng 2,3% so với cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 5.559,1 tỷ đồng, 8,3% so với tháng trước và giảm 0,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm so với tháng trước là do ảnh hưởng của bão Matmo gây thiệt hại nặng nề cho người dân trong tỉnh, nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ giảm. Một số nhóm ngành hàng, dịch vụ tăng so với cùng kỳ: Tăng cao nhất nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 247,6 tỷ đồng, tăng 6,1% so với tháng trước và tăng 97,6% so cùng kỳ. Nguyên nhân do ảnh hưởng của giá vàng trong nước tăng cao, người dân có xu hướng đi mua vàng đầu tư, tích trữ tăng cao; nhóm doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 230,6 tỷ đồng, tăng 42,8% so với tháng trước và tăng 45,3% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do ảnh hưởng của bão, toàn tỉnh có trên 2.000 ô tô và trên 10.000 xe máy bị ngập nước bị hư hỏng, nên nhu cầu sửa chữa tăng cao; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 601 tỷ đồng tăng 10,1% so với tháng trước và tăng 13,5% so với cùng kỳ;... Một số nhóm ngành hàng, dịch vụ giảm so với cùng kỳ; nhóm lương thực, thực phẩm ước đạt 1.974,1 tỷ đồng, giảm 9,9%, nguyên nhân do ảnh hưởng của cơn bão số 11, do người dân nhận được hàng viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, nhu cầu mua sắm giảm nhiều; nhóm ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) ước đạt 231,2 tỷ đồng giảm 28,63% so với tháng trước và giảm 20,14% so với cùng kỳ; nhóm hàng may mặc ước đạt 297,4 tỷ đồng giảm 14,7% so với tháng trước và giảm 19,5% so với cùng kỳ;...

Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 1.470,8 tỷ đồng, giảm 7,1% so với tháng trước, tăng 5,6% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.377,4 tỷ đồng, giảm 6,7% so với tháng trước, tăng 6,4% cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 70.5 tỷ đồng giảm 7% so với tháng trước và giảm 6,6% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 22,95 tỷ đồng, giảm 23,1% so với tháng trước và giảm 1,2% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.019,7 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 12,1% so với cùng kỳ.

Tính chung 10 tháng năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 85.545,1 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ.

Phân theo ngành kinh tế: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 59.675,3 tỷ đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ. Trong 12 nhóm ngành hàng, dịch vụ: Có 11/12 nhóm tăng so với cùng kỳ. Nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng cao nhất, ước đạt 1.872 tỷ đồng, tăng 52,2%; nhóm dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 1.751,7 tỷ đồng, tăng 21,9%; nhóm vật phẩm văn hóa, giáo dục ước đạt 811,6 tỷ đồng, tăng 19,4%; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 5.954,7 tỷ đồng, tăng 18,3%;... Trong các nhóm hàng kinh doanh chủ

yếu, duy nhất có nhóm ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) ghi nhận ước đạt 2.962 tỷ đồng, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình kinh tế còn khó khăn, người dân sẽ tạm dừng hoặc giới hạn mua loại hàng này trước và ưu tiên các mặt hàng thiết yếu, cần thiết hơn cho cuộc sống, sinh hoạt.

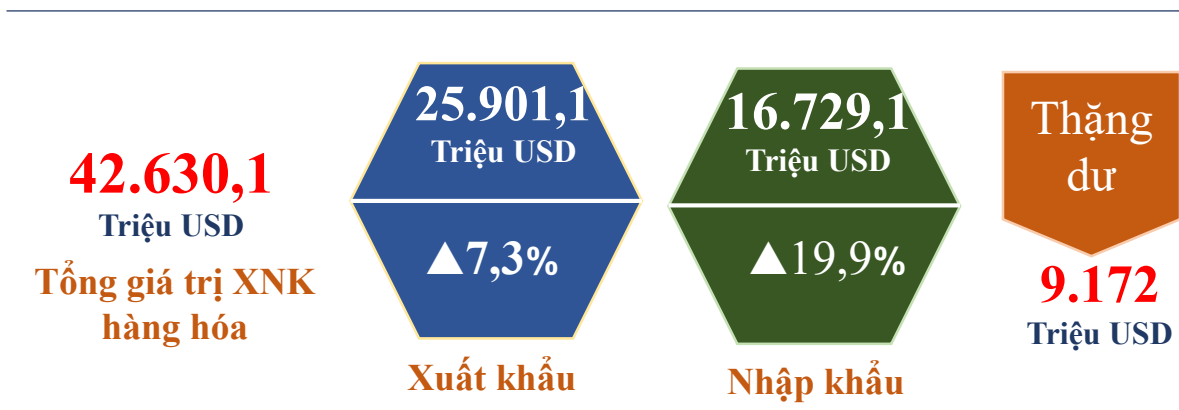
Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 15.705 tỷ đồng, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra, doanh thu ăn uống ước đạt 15.472,3 tỷ đồng tăng 18,6%; doanh thu lưu trú ước đạt 759 tỷ đồng tăng 11,1% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 278 tỷ đồng tăng 23,9%.

Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 10.164,7 tỷ đồng, tăng 20,2% so với cùng kỳ. Do ảnh hưởng của đợt bão, lụt trên địa bàn tỉnh, nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc, phục hồi sức khỏe của người dân gia tăng do đó nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội có doanh thu tăng cao nhất, dự ước đạt 1.736,9 tỷ đồng tăng 37,3%; nhóm giáo dục đào tạo ước đạt 314,4 tỷ đồng tăng 28,3%; nhóm dịch vụ khác ước đạt 2.439,5 tỷ đồng, tăng 21,3%; nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản ước đạt 1.343,8 tỷ đồng tăng 19,4%;...

2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 10/2025 ước đạt 3,8 tỷ USD, giảm 12,5% so với tháng trước và tăng 5,4% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2025, tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 42,6 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng giá trị xuất khẩu ước đạt 25,9 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ; tổng giá trị nhập khẩu ước đạt 16,7 tỷ USD, tăng 19,9% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa 10 tháng năm 2025 ước tính đạt 9,2 tỷ USD.

Giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa lũy kế 10 tháng năm 2025



2.1. Xuất khẩu hàng hóa

Trong tháng 10/2025, tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 2.208 triệu USD, giảm 14,5% so với tháng trước, giảm 1,3% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực kinh tế trong nước ước đạt 67,3 triệu USD, giảm 5,7% so với tháng trước và tăng 2,9% so với cùng kỳ. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

ước đạt 2.140,7 triệu USD, giảm 14,7% so với tháng trước, giảm 1,4% so với cùng kỳ.

Nhóm các mặt hàng dự ước trong tháng 10/2025 có giá trị xuất khẩu tăng so với cùng kỳ là: Các sản phẩm từ gỗ ước đạt 1,6 triệu USD, tăng 157,3%; nhóm các sản phẩm từ quặng, manhetit ước đạt 1,7 triệu USD, tăng 143,3%; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 0,4 triệu USD, tăng 29,3%; sản phẩm từ sắt, thép ước đạt 2,6 triệu USD, tăng 5,1%.

Nhóm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu giảm so với cùng kỳ là: Chè các loại ước đạt 0,03 triệu USD, giảm 68,6%; tấm tế bào quang điện, tấm mô đun năng lượng mặt trời ước đạt 1,8 triệu USD, giảm 41,9%; phụ tùng vận tải ước đạt 0,5 triệu USD, giảm 20,4%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 18,9 triệu USD, giảm 18,5%; sản phẩm may ước đạt 44,3 triệu USD, giảm 6,4%.

Nhóm điện thoại, máy tính bảng và điện tử khác đạt 2.099,4 triệu USD, giảm 0,9% so với cùng kỳ (trong đó: điện thoại thông minh ước đạt 520,5 triệu USD, tăng 35,5%; máy tính bảng ước đạt 210,5 triệu USD, giảm 16,9%; nhóm sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 1.368,4 triệu USD, giảm 7,6%).

Tính chung 10 tháng năm 2025, tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 25,9 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do nhóm sản phẩm từ gỗ; quặng, manhetit và nhóm điện thoại, máy tính bảng và điện tử khác tăng... Trong đó, khu vực xuất khẩu trong nước ước đạt 656,5 triệu USD, tăng 3,7%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 25,2 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ.

Một số mặt hàng chủ yếu có giá trị xuất khẩu 10 tháng năm 2025 tăng so với cùng kỳ như: Nhóm giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 4,6 triệu USD, tăng 42,3%; sản phẩm từ gỗ ước đạt 15,7 triệu USD, tăng 25,1%; sản phẩm từ quặng, manhetit ước đạt 15,7 triệu USD, tăng 24%; nhóm điện thoại, máy tính bảng và điện tử khác ước đạt 24,7 tỷ USD, tăng 9,8% (điện thoại thông minh ước đạt xấp xỉ 7 tỷ USD, tăng 32,9%; máy tính bảng ước đạt 1,9 tỷ USD, giảm 5,7%; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 15,8 tỷ USD, tăng 4%); sản phẩm may ước đạt 459,9 triệu USD, tăng 6,7%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 207,3 triệu USD, tăng 5,8%.

Ở chiều ngược lại, nhóm hàng hóa xuất khẩu có giá trị giảm so với cùng kỳ là: Tấm tế bào quang điện, tấm mô đun năng lượng mặt trời ước đạt 21,7 triệu USD, giảm 95,9%; chè các loại ước đạt 0,4 triệu USD, giảm 6,5%; phụ tùng vận tải ước đạt 6 triệu USD, giảm 3,3%;...

2.2. Nhập khẩu hàng hóa

Tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa trong tháng 10/2025 ước đạt 1.553,3 triệu USD, giảm 9,6% so với tháng trước và tăng 16,7% so với cùng kỳ. Cụ thể:

Khu vực kinh tế trong nước ước đạt 50,8 triệu USD, giảm 6,2% so với tháng trước, giảm 1,8% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.502,5 triệu USD, giảm 9,7% so với tháng trước và tăng 17,4% so với cùng kỳ.

Nhóm các mặt hàng nhập khẩu tăng cao so với cùng kỳ là: Nguyên liệu chế biến gỗ ước đạt 0,2 triệu USD, tăng 26,9%; nguyên, phụ liệu dệt may ước đạt 5,9 triệu USD, tăng 18,9%; nguyên liệu và linh kiện điện tử đạt 1.477,5 triệu USD, tăng 17,6%; vải các loại ước đạt 16,3 triệu USD, tăng 10,6%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 14,4 triệu USD, tăng 5,5%; sản phẩm từ sắt thép đạt 2,5 triệu USD, tăng 0,2%.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giảm so với cùng kỳ: Chất dẻo (plastic) nguyên liệu đạt 5,8 triệu USD, giảm 12,6%; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc đạt 5,3 triệu USD, giảm 5,5%; giấy các loại đạt 0,6 triệu USD, giảm 3,5%.

Tính chung trong 10 tháng năm 2025, tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa ước đạt 16,7 tỷ USD, tăng 19,9% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực kinh tế trong nước ước đạt 482,3 triệu USD, tăng 3,5%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 16,2 tỷ USD, tăng 20,5%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu 10 tháng năm 2025 tăng so với cùng kỳ như: Nguyên liệu chế biến gỗ ước đạt 6,4 triệu USD, tăng 95,1%; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 55,7 triệu USD, tăng 25%; nguyên liệu và linh kiện điện tử đạt 15,9 tỷ USD, tăng 24,1%; sản phẩm từ sắt thép đạt 25,5 triệu USD, tăng 8,1%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 141,8 triệu USD, tăng 5,5%; vải các loại đạt 160,7 triệu USD, tăng 1,9%; nguyên, phụ liệu dệt may đạt 59,1 triệu USD, tăng 0,3%. Ở chiều ngược lại, nhóm mặt hàng chủ yếu nhập khẩu có giá trị giảm so với cùng kỳ là: Giấy các loại ước đạt 4,8 triệu USD, giảm 14,2%; chất dẻo (plastic) nguyên liệu đạt 59,9 triệu USD, giảm 10,8%.

3. Hoạt động vận tải và dịch vụ vận tải

Dự ước doanh thu hoạt động vận tải và dịch vụ vận tải trên địa bàn tỉnh tháng 10/2025 ước đạt 756,8 tỷ đồng, giảm 7,7% so với tháng trước và tăng 5% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 155,1 tỷ đồng, giảm 13,1% so với tháng trước và tăng 9,1% so với cùng kỳ. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 484,3 tỷ đồng (chiếm 64% tổng doanh thu ngành vận tải, kho bãi), giảm 12,1% so với tháng trước và giảm 3,4% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 97,9 tỷ đồng, tăng 41% so với tháng trước và tăng 64,8% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 19,5 tỷ đồng, giảm 4,9% so với tháng trước và tăng 9,2% so với cùng kỳ.

Dự ước 10 tháng đầu năm 2025 doanh thu hoạt động vận tải và dịch vụ vận tải ước đạt 8.344 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 5.600,8 tỷ đồng, tăng 9,7%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.806,5 tỷ đồng, tăng 29,3%; doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 728,3 tỷ đồng, tăng 30,5%; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 208,3 tỷ đồng, tăng 32,1%, do nhu cầu mua sắm qua mạng ngày một tăng nên số lượng các đơn hàng vận chuyển trong các doanh nghiệp hoạt động bưu chính tăng cao so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Tháng 10/2025, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 3,2 triệu hk, giảm 14,1% so với tháng trước và tăng 7,5% so với cùng kỳ; khối lượng

luân chuyển hành khách ước đạt 150,1 triệu.hk.km, giảm 14,1% so với tháng trước và tăng 6,8% so với cùng kỳ.

Tính chung 10 tháng năm 2025, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 37,8 triệu hk, tăng 26,6% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 1.738,4 triệu.hk.km, tăng 25%.

Vận tải hàng hóa: Tháng 10/2025, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 5,2 triệu tấn, giảm 15% so với tháng trước và giảm 4% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 200,3 triệu tấn.km, giảm 12% so với tháng trước và giảm 5,3% so với cùng kỳ.

Tính chung 10 tháng năm 2025, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 60,9 triệu tấn, tăng 7,8%; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 2.332,1 triệu tấn.km, tăng 8,4%.

4. Giá tiêu dùng

Tháng 10 năm 2025, tỉnh Thái Nguyên phải gánh chịu hậu quả nặng nề do trận lũ lụt lịch sử sau bão số 11 gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân, hoạt động sản xuất - kinh doanh và lưu thông hàng hóa trên địa bàn. Trong bối cảnh khó khăn đó, công tác bình ổn thị trường, đảm bảo cung cầu hàng hóa thiết yếu và ổn định giá cả tiêu dùng được các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân đặc biệt quan tâm, triển khai đồng bộ và quyết liệt.

Trận mưa lũ lịch sử xảy ra trong tháng đã làm gián đoạn tạm thời nguồn cung nhiều mặt hàng thiết yếu, nhất là lương thực, thực phẩm tươi sống, vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng; nhiều tuyến đường giao thông bị hư hỏng khiến việc vận chuyển hàng hóa gặp khó khăn, kéo theo chi phí vận tải tăng, tác động trực tiếp đến mặt bằng giá chung. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng, sửa chữa nhà cửa, khắc phục thiệt hại sau thiên tai của người dân tăng mạnh cũng góp phần đẩy giá một số nhóm hàng hóa, dịch vụ tăng cao.

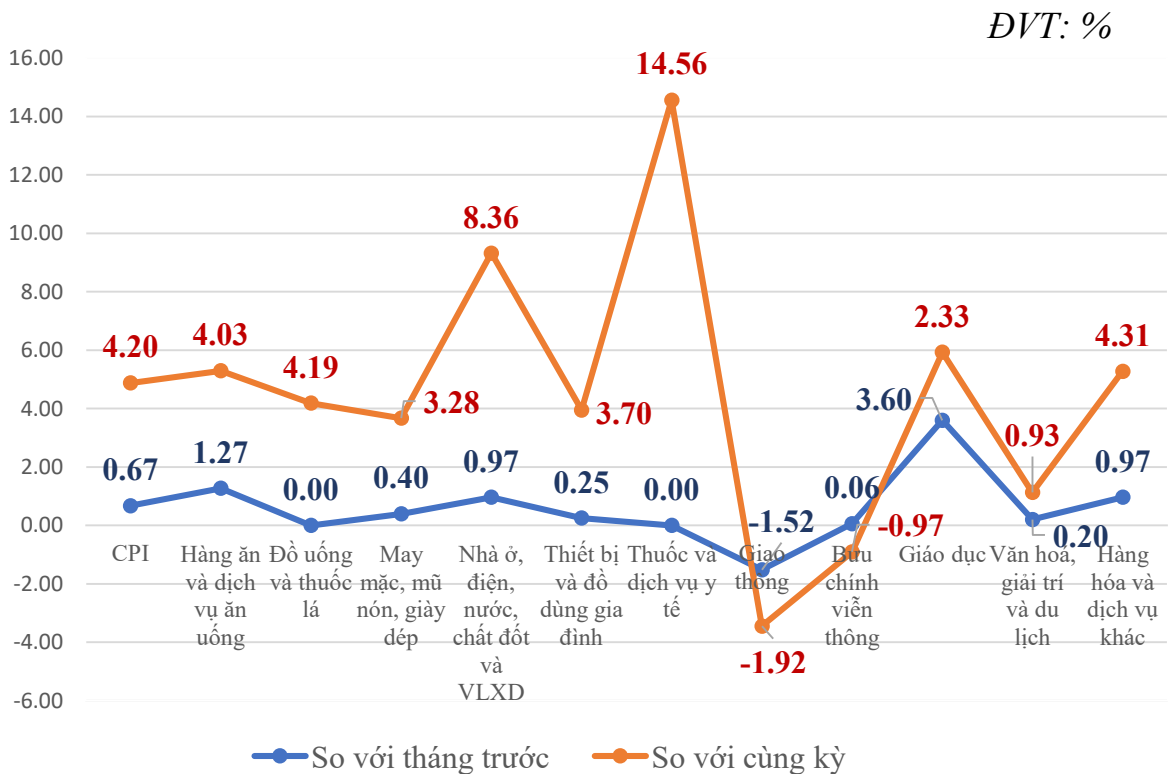
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2025 chịu tác động của các yếu tố như: dịch vụ giáo dục, thuốc và dịch vụ y tế, hàng hóa và dịch vụ khác, nhà ở và điện nước... theo đó, CPI tháng 10/2025 tăng 0,67% so với tháng trước và tăng 4,2% so với cùng kỳ. Bình quân 10 tháng năm 2025, CPI tăng 3,47% so với bình quân cùng kỳ.

So với tháng trước, CPI tháng 10/2025 tăng 0,67%. 8/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm giáo dục tăng 3,6% tác động CPI chung tăng 0,15 điểm phần trăm (*Trong đó, dịch vụ giáo dục tăng 4,39% (giáo dục trung học phổ thông dân lập tăng 7,73%; giáo dục sau đại học tăng 12,80%)*). Theo quyết định số 603/QĐ - ĐHNL KHTC ngày 4/8/2025 của hiệu trưởng Đại học Nông Lâm Thái Nguyên); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,27%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,97%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,4%; nhóm thiết bị và đồ dùng tăng 0,25%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,2%; nhóm bưu chính viễn thông tăng 0,06%; 2/11 nhóm tương đương tháng

trước như nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm thuốc và dịch vụ y tế. Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm giao thông 1,52%.

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 10/2025 tăng 4,20%. 09/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 14,56%, trong đó dịch vụ khám sức khỏe tăng 19,91%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 8,36%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,31%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,7%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 3,28%; nhóm giáo dục tăng 2,33%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,93%. Ở chiều ngược lại, có 02 nhóm hàng giảm giá: Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,97%, tác động làm CPI chung giảm 0,04 điểm phần trăm. Nhóm giao thông giảm 1,92%, tác động làm CPI chung giảm 0,20 điểm phần trăm.

Chỉ số giá tháng 10/2025 so với tháng trước và so với cùng kỳ



CPI bình quân 10 tháng năm 2025, tăng 3,47% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Có 09/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 14,2%, trong đó dịch vụ khám sức khỏe tăng 19,91%; nhóm giáo dục tăng 7,12%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,63%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 5,2%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,13%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,49%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,03%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,59%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,49%. 02/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm là: nhóm giao thông giảm 3,71%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 2,06%.

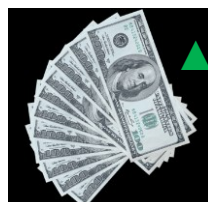
Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 10/2025 tăng 14,32% so với tháng trước; tăng 59,98% so với tháng 12/2024 và tăng 60,88% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 10 tháng năm 2025, chỉ số giá vàng tăng 44,23% so với bình quân cùng kỳ.

Chỉ số đô la Mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 10/2025 giảm 0,32% so với tháng trước; tăng 3,59% so với tháng 12/2024 và tăng 5,46% cùng kỳ năm trước. Bình quân 10 tháng năm 2025, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 3,97% so với bình quân cùng kỳ.

▲ 44,23%



Chỉ số giá vàng bình quân
10 tháng 2025 so cùng kỳ



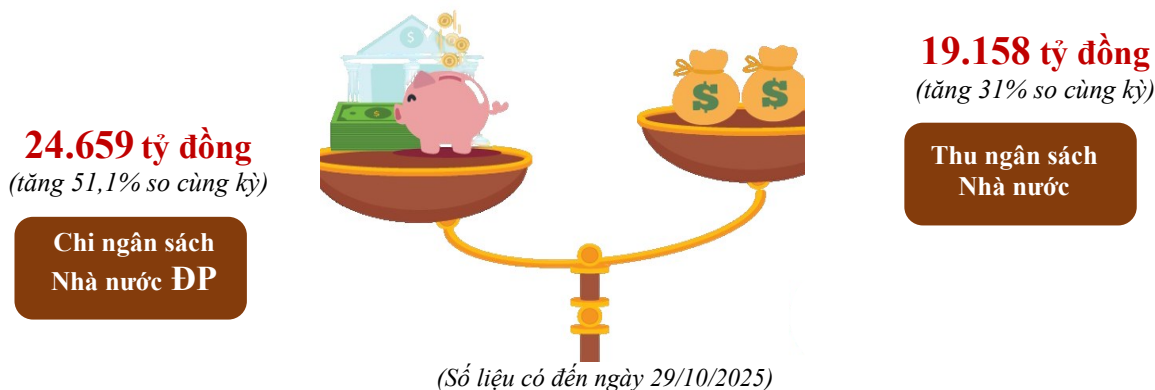
▲ 3,97%

Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân
10 tháng 2025 so cùng kỳ

IV. Tài chính, ngân hàng và đầu tư

1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh trong 10/2025 đã cơ bản đáp ứng kịp thời kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, cũng như thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh. Quy trình kiểm soát chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.



1.1. Thu ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách trên địa bàn tính đến ngày 29/10/2025 đạt 19.158,8 tỷ đồng, bằng 72,2% dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao, tăng 31% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa là 16.352,3 tỷ đồng, đạt 68,9% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 32,3% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.541 tỷ đồng, bằng 92,6% HĐND tỉnh giao và tăng 19,1% so cùng kỳ; các khoản viện trợ, huy động, đóng góp đạt 265,5 tỷ đồng, tăng gấp 1,9 lần so cùng kỳ.

1.2. Chi ngân sách Nhà nước địa phương

Chi ngân sách nhà nước địa phương tính đến 29/10/2025 đạt 24.659,5 tỷ đồng, bằng 77,4% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 51,1% so cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 5.783,4 tỷ đồng, bằng 67,3% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 76,5% so cùng kỳ; chi thường xuyên đạt 16.352 tỷ đồng, bằng 91,3% dự toán HĐND giao, tăng 50,1% so cùng kỳ; chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay 61 tỷ đồng, bằng 73,5 dự toán HĐND giao; chi chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, nhiệm vụ khác 2.461,8 tỷ đồng, bằng 68,4% dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Hoạt động ngân hàng³

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 và những nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025 theo chỉ đạo, định hướng của NHNN phù hợp diễn biến kinh tế - xã hội trên địa bàn. Triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ người dân khắc phục ảnh hưởng của cơn bão số 10, 11⁴ góp phần ổn định cuộc sống, phục hồi sản xuất kinh doanh, bảo đảm tăng trưởng kinh tế của tỉnh. NHNN Khu vực 5 chỉ đạo các chi nhánh TCTD trên địa bàn tập trung các giải pháp để ổn định và phân đầu giảm lãi suất tiền gửi góp phần ổn định thị trường tiền tệ, tạo dư địa giảm lãi suất cho vay theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN Việt Nam; tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, công khai, minh bạch quy trình, hồ sơ, áp dụng các thủ tục vay vốn đã được đơn giản hóa; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ của khách hàng; công bố thông tin lãi suất cho vay trên trang website của ngân hàng để cung cấp thông tin cho khách hàng tham khảo khi tiếp cận vốn vay.



- Hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tính đến 30/9/2025 đạt 150.016 tỷ đồng, chiếm 62,9%

³ Theo Báo cáo số 2528/BC-KV5 ngày 21/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước khu vực 5.

⁴ Công văn số 8622/NHNN-TD ngày 02/10/2025 triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) và mưa lũ sau bão; các Công điện của UBND tỉnh Thái Nguyên: Công điện số 11/CĐ-UBND ngày 30/9/2025 về việc ứng phó, khắc phục hậu quả mưa lũ, sạt lở đất, lũ ống, lũ quét, triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh, Công điện số 12/CĐ-UBND ngày 02/10/2025 về việc khẩn trương thống kê thiệt hại và tập trung triển khai công tác khắc phục hậu quả bão số 10 và mưa lũ sau bão, Công điện số 14/CĐ-UBND ngày 04/10/2025 về việc chủ động ứng phó bão số 11 năm 2025, Công điện số 17/CĐ-UBND ngày 08/10/2025 về việc tập trung ứng phó, khắc phục hậu quả bão số 11 và mưa lũ sau bão.

nguồn vốn của Khu vực 5, tăng 11,45% so với cuối năm 2024.

Ước tính đến thời điểm 31/10/2025, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh ước đạt 151.216 tỷ đồng, tăng 12,35% so với cuối năm 2024.

- *Hoạt động tín dụng*: Dự nợ cho vay trên địa bàn tỉnh tính đến thời điểm 30/9/2025 đạt 155.976 tỷ đồng, tăng 16,43% so với cuối năm 2024.

Ước tính đến thời điểm 31/10/2025, dự nợ tín dụng trên địa bàn tỉnh đạt 157.016 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cuối năm 2024 (*Kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2025 đề ra là 15%*)

- *Chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu của các TCTD*: Nợ xấu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ước đến 31/10/2025 là 2.810 tỷ đồng chiếm 1,8%/tổng dự nợ trên địa bàn tỉnh. NHNN Khu vực 5 chỉ đạo các TCTD trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

- *Mạng lưới hoạt động của các TCTD trên địa bàn*: Trên địa bàn tỉnh hiện có 36 chi nhánh cấp 1, gồm 10 chi nhánh Ngân hàng thương mại Nhà nước, 22 chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần, 02 chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, 01 chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội, 01 Chi nhánh Ngân hàng Phát triển; 03 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và 01 chi nhánh tài chính vi mô (TCVM); 17 chi nhánh cấp 2 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 147 phòng giao dịch trực thuộc các chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

3. Vốn đầu tư

Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý: Trong tháng 10/2025, tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.033,1 tỷ đồng, giảm 2,1% so với tháng trước và giảm 16,4% so với cùng kỳ⁵.

Tính từ đầu năm đến hết tháng 10/2025, tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 10.324,7 tỷ đồng (*bằng 80,5% kế hoạch*), tăng 36,3% so với cùng kỳ. Bao gồm, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 5.513,8 tỷ đồng (*bằng 77,1% kế hoạch*), tăng 49% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 4.810,9 tỷ đồng (*bằng 84,8% kế hoạch*), tăng 24,1%.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công: Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết ngày 30/9/2025 đạt 7.511,8 tỷ đồng, bằng 58,6% kế hoạch vốn địa phương giao và bằng 83,4% kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao⁶. Dự ước lũy kế

⁵ Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 616,3 tỷ đồng (chiếm 59,7% tổng nguồn vốn), tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 10,3% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 416,8 tỷ đồng (chiếm 40,3%), giảm 11,8% so với tháng trước và giảm 38,4% so với cùng kỳ.

⁶ Thanh toán vốn kế hoạch năm 2025 đạt 6.715 tỷ đồng, bằng 59,9% kế hoạch; thanh toán vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn đạt 796,8 tỷ đồng, bằng 49,7% kế hoạch.

thanh toán vốn từ đầu năm đến hết ngày 31/10/2025, toàn tỉnh giải ngân khoảng 8.406,9 tỷ đồng, bằng 65,6% kế hoạch vốn do địa phương giao và bằng 93,3% kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao.

Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án trên địa bàn: Dự án tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn (điểm đầu nối với tuyến Thái Nguyên - Chợ Mới, điểm cuối kết nối với tuyến Bắc Kạn - Cao Bằng) có chiều dài 28,8 km, với tổng vốn đầu tư trên 5.750 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước, được khởi công từ tháng 3/2025. Đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã bồi thường giải phóng mặt bằng đạt hơn 95% và bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công trên 90% (trong đó 24 km đã được bàn giao thông tuyến). Công tác di chuyển hạ tầng kỹ thuật và triển khai các khu tái định cư đang được thực hiện theo kế hoạch.

Dự án đường Vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đông Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, theo thiết kế có tổng chiều dài 8,8 km, với tổng mức đầu tư trên 923 tỷ đồng. Đến nay, công tác giải phóng mặt bằng tại địa phận xã Đông Hỷ là 11,72 ha, đạt 89,5%; địa phận xã Vô Tranh là 5,28 ha, đạt 88,6%; địa phận phường Quan Triều là 4,93 ha, đạt 50,1%. Bên cạnh đó, tiến độ thi công ở 3 cây cầu chính như sau: cầu Phú Đồng thi công đạt 34,8% khối lượng; cầu Phú Sơn thi công đạt 75,5% khối lượng và cầu Sơn Cẩm đạt 39,5% khối lượng. Công tác giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 tính đến ngày 30/9/2025 là 118,83 tỷ đồng, đạt 93,51%. Dự án dự kiến hoàn thành thi công trước ngày 31/12/2025.

Dự án Cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn. Hai công trình được triển khai từ đầu năm 2025, có tổng mức đầu tư hơn 1.528,4 tỷ đồng thuộc vốn ngân sách nhà nước. Hiện nay, công tác giải phóng mặt bằng là 5,17 ha, đạt 29,3%; các đơn vị thi công đang gấp rút triển khai nhiều hạng mục như: Gói thầu thi công xây dựng cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 một số vị trí đã hoàn tất phần móng và bệ; Gói thầu Thi công xây dựng đường giao thông kết nối đoạn 1 đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và đang hoàn thiện thủ tục để khởi công trong tháng 10/2025; gói thầu thi công xây dựng đường giao thông kết nối đoạn 2 và gói thầu thi công xây dựng điện chiếu sáng và điện mỹ thuật (dự kiến đấu thầu trong tháng 10/2025). Công tác giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 tính đến hết ngày 30/9/2025 là 119,462 tỷ đồng, đạt 76,48%. Theo kế hoạch dự kiến, hai cây cầu sẽ thực hiện xong trong năm 2026, việc hoàn thiện và đưa vào khai thác sẽ góp phần nâng cao hạ tầng giao thông, tăng tính kết nối khu vực, mở rộng không gian đô thị.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Tình hình lao động việc làm

Trong tháng 10/2025, ngành chức năng đã tham mưu ban hành văn bản báo cáo số liệu công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày

03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập thủ tục giải quyết chế độ hưởng trợ cấp thất nghiệp cho: 675 lượt người, lũy kế đến thời điểm hiện tại là 7.693 lượt người, trong đó: tiếp nhận hồ sơ trực tiếp 561 lượt người, lũy kế đến thời điểm hiện tại là 5.188 lượt người; tiếp nhận hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia 114 lượt người, lũy kế đến thời điểm hiện tại là 2.505 lượt người.

Giới thiệu việc làm: 245 người (lũy kế đến thời điểm hiện tại là 4.933 người); kết nối, giới thiệu việc làm thành công: 72 người (lũy kế đến thời điểm hiện tại là 1.684 người).

Quản lý hồ sơ; tư vấn, giới thiệu việc làm và học nghề; tiếp nhận thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng cho khoảng: 3.769 lượt người (lũy kế đến thời điểm hiện tại là 37.412 lượt người).

Tổng số lao động Thái Nguyên đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong tháng 10 năm 2025 (tính từ ngày 18/9/2025 đến ngày 17/10/2025) đã có 163 lao động xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các quốc gia Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga, Hy Lạp...

Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động: Ngành chuyên môn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về quy định thời gian làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 15/10/2025); tham mưu Quyết định thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động và tiến hành điều tra các bước ban đầu; phối hợp điều tra tai nạn lao động đối với 05 vụ tai nạn; tham mưu ban hành văn bản về việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ.

2. Công tác xã hội

2.1. Công tác người có công

Tháng 10/2025, ngành chức năng đã thực hiện di chuyển 02 hồ sơ đi tỉnh ngoài; tiếp nhận tỉnh ngoài chuyển đến 01 hồ sơ; di chuyển quản lý trong tỉnh 01 hồ sơ; trợ cấp hằng tháng mới được công nhận 09 trường hợp; trợ cấp mai táng phí cho 79 trường hợp; giải quyết trợ cấp mai táng phí theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho 59 trường hợp; giải quyết trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 27 trường hợp.

Kiểm tra, thẩm định, giới thiệu hội đồng giám định y khoa của tỉnh thực hiện giám định 14 hồ sơ; thực hiện lưu trữ theo quy định 130 hồ sơ người có công với cách mạng; thực hiện đính chính thông tin trong hồ sơ người có công cho 02 trường hợp; đề nghị đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ đang an táng tại các nghĩa trang tỉnh ngoài 01 mộ liệt sĩ; cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ 47 trường hợp.

Tổ chức tu sửa, sơn lại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của tỉnh; tiếp tục hoàn thiện việc tu sửa nghĩa trang liệt sĩ Phổ Thông bảo đảm đúng theo kế hoạch.

2.2. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội và ủng hộ khắc phục thiệt hại cơn bão số 11

Công tác giảm nghèo: Tiếp tục công tác khắc phục những thiệt hại do bão số 11 gây ra, các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh đang khẩn trương thực hiện rà soát, hỗ trợ về nhà ở, sản xuất nông nghiệp cho người dân.

Công tác bảo trợ xã hội: công tác bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được triển khai hiệu quả, đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng yếu thế, đối tượng hưu trí xã hội. Toàn tỉnh đã thực hiện chi trả trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho 65.176 người.

Ủng hộ khắc phục thiệt hại do bão số 11 gây ra, theo báo cáo của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ban hành Lời kêu gọi về việc tiếp nhận ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão lũ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, tính đến hết ngày 29 tháng 10 năm 2025,⁷ đã tiếp nhận ủng hộ của 276.479 lượt tổ chức và cá nhân với số tiền hơn 265,2 tỷ đồng và hơn 400 tấn hàng hóa, nhu yếu phẩm thiết yếu đã phân bổ cho các xã, phường bị thiệt hại. Ban Vận động cứu trợ tỉnh trích 125 triệu đồng kịp thời hỗ trợ 05 gia đình có người chết; Phân bổ hỗ trợ có địa chỉ 600 triệu đồng (*trong đó: 500 triệu đồng cho trường học thuộc xã Na Rì, 100 triệu đồng cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hỗ trợ cho các gia đình có phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn bị thiệt hại do bão gây ra*); phân bổ 2 đợt trên 211 tỷ đồng (trong đó: đợt 1 trên 69 tỷ đồng, đợt 2 trên 142 tỷ đồng) để hỗ trợ Nhân dân khắc phục thiệt hại về nhà ở, về nông, lâm, thủy sản và vệ sinh môi trường, phòng chống bệnh truyền nhiễm do cơn bão số 11 và mưa lũ sau bão gây ra.

Ngành chức năng của tỉnh đã phối hợp với Quỹ từ thiện rà soát số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 11 để có kế hoạch hỗ trợ nhà đối với các hộ gia đình nhà bị sập đổ hoàn toàn và hộ gia đình có người bị chết tại các địa phương trong toàn tỉnh.

2.3. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em

Trong tháng, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh Thái Nguyên về phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; chỉ đạo tăng cường bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về phòng, chống các hành vi xâm hại trẻ em. Triển khai phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống đuối nước trẻ em.

Phối hợp với Công ty TNHH Samsung điện tử Việt Nam Thái Nguyên tặng quà và tiền mặt cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Chubb Việt Nam thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, trao học bổng, quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt...

⁷ Theo Thông báo số 165/TB-MTTQ-BTT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

3. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

Trong tháng 10/2025 các hoạt động văn hóa, thông tin trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì, công tác tuyên truyền nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển sự nghiệp trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch được thực hiện tốt. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được người dân quan tâm, số người tham gia tập luyện thể dục thể thao có sự nâng lên về chất lượng, tỷ lệ người tham gia tập luyện thường xuyên đạt mức cao.

3.1. Lĩnh vực văn hóa

Lĩnh vực văn hóa: Tổ chức thành công Chương trình nghệ thuật đặc biệt “Tự hào Đảng quang vinh - Vững bước kỷ nguyên mới” chào mừng thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; thành lập đoàn Đoàn tham gia "Liên hoan Sân khấu Chèo toàn quốc - 2025"; chấp thuận cho Đoàn Công ty sản xuất chương trình truyền hình Indochina Productions, Anh thực hiện quay phim trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Hoạt động bảo tàng: Thực hiện các nhiệm vụ tại triển lãm phục vụ Đại hội thi đua yêu nước lần 1 (2025-2030); tổ chức triển lãm về thành tựu kinh tế - xã hội chào mừng thành công Đại hội Đại biểu đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I tại Ba Bể.

Hoạt động Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa: Tháng 10/2025, đã đón tiếp 81 đoàn với 3.149 lượt khách đến dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, dâng hương tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại di tích đồi Pụ Đồn theo nghi thức trang trọng nhất và tham quan các điểm di tích thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa và Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn.

Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng: Trong tháng, thực hiện 35 buổi chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân vùng cao và các đối tượng chính sách.

Hoạt động thư viện: Thực hiện cấp 40 thẻ bạn đọc, phục vụ 3.820 lượt bạn đọc; luân chuyển 7.054 lượt sách báo; phục vụ 260 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng Internet; trên 78.256 lượt truy cập Website của Thư viện tỉnh; lược thuật báo Trung ương viết về Thái Nguyên tháng 10/2025; phối hợp thực hiện 04 cuộc giới thiệu sách trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp: Tổ chức 03 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân.

Công tác văn hóa cơ sở và tuyên truyền lưu động: Tổ chức, hướng dẫn truyền dạy mô hình Đội văn nghệ truyền thống tại Trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học cơ sở Ngân Sơn; Xây dựng mô hình Câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ điểm và nhân rộng tại các thôn, xóm của xã khó khăn, đặc biệt khó khăn gắn với Đề án phát triển du lịch và phục hồi di sản tỉnh Thái Nguyên năm 2025 tại xã Sảng Mộc. Tổ chức hoạt động văn hóa trà phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3.2. Hoạt động thể thao, du lịch

Lĩnh vực thể thao: Tổ chức thành công Ngày hội Văn hóa các dân tộc thiểu số các môn tung còn, bắn nỏ tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Thành lập và tổ chức tập luyện cho các đội tuyển thể thao tham gia thi đấu tại các giải khu vực, toàn quốc và quốc tế. Tổ chức đoàn tham gia Giải Cầu lông, Bóng bàn Trung cao tuổi toàn quốc đạt 07 huy chương (04 HCV, 03 HCB); Giải Vô địch Bắn nỏ, ná quốc gia lần thứ VIII đạt 34 huy chương (11 HCV, 14 HCB, 09 HCD), cờ Nhì toàn đoàn; Giải Vô địch điền kinh người khuyết tật quốc gia đạt 26 huy chương (05 HCV, 06 HCB, 15 HCD), cờ Ba toàn đoàn.

Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương tổ chức giải bóng đá “Tứ hùng”; đề nghị UBND tỉnh xem xét, báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương ban hành Kế hoạch tổ chức Giải bóng đá Tứ hùng-Thái Nguyên, năm 2025; cho phép vận động viên khiêu vũ thể thao của tỉnh thi đấu tại Hồng Kông, Trung Quốc.

Công tác đào tạo học sinh năng khiếu thể dục thể thao: Công tác đào tạo học sinh năng khiếu thể dục thể thao tiếp tục được quan tâm, duy trì hiệu quả. Trong tháng, các vận động viên tham gia Giải Vật dân tộc trẻ, đạt 02 HCV, 01 HCB và 09 HCD.

Thể thao thành tích cao: Tổ chức thành công 03 giải thể thao cấp quốc gia gồm: Giải vô địch Taekwondo các câu lạc bộ quốc gia, Giải Bắn nỏ - Bắn ná quốc gia lần thứ VIII và Giải vô địch Cử tạ các câu lạc bộ quốc gia năm 2025; 02 giải thể thao cấp tỉnh gồm: Giải Bóng chuyền hơi và Giải vô địch Bóng đá 7 người tỉnh Thái Nguyên. Tham gia thi đấu 06 giải thể thao toàn quốc, đạt 61 huy chương các loại (16 HCV, 23 HCB, 22 HCD).

Hoạt động quảng bá, xúc tiến, tư vấn thông tin du lịch: Tổ chức hiệu quả không gian trưng bày, quảng bá Văn hóa - Du lịch Thái Nguyên phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; lớp tập huấn kỹ năng quản trị và marketing du lịch cho các điểm du lịch cộng đồng tại xã Ba Bê; thực hiện tư vấn, kết nối, hỗ trợ các công ty lữ hành và khách du lịch trong các chương trình tham quan, về nguồn kết hợp trải nghiệm thực tế tại một số điểm đến trong và ngoài tỉnh. Duy trì hiệu quả công tác quảng bá xúc tiến du lịch Thái Nguyên trên website du lịch Thái Nguyên, Cổng du lịch thông minh và các kênh quảng bá trên nền tảng mạng xã hội⁸.

4. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Công tác khám, chữa bệnh: Cơ bão số 11 (Matmo) xảy ra mưa lớn, gây ngập lụt tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh, vì vậy ngay sau khi nước rút ngành chức năng đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn để các đơn vị thực hiện

⁸ Trong tháng 10/2025, biên tập 13 tin, bài viết, 80 ảnh, 5 video clip quảng bá về du lịch Thái Nguyên đăng tải lên Cổng du lịch thông minh, Website Du lịch Thái Nguyên đã thu hút được trên 769.409 lượt truy cập và xem bài viết (*Website du lịch Thái Nguyên đã thu hút trên 480.000 lượt truy cập, Cổng du lịch thông minh thu hút trên 184.000 lượt truy cập; Zalo official account đã thu hút được trên 8.500 lượt xem bài viết; Youtube, tiktok, thu hút trên 31.000 lượt xem; Fanpage facebook thu hút được trên 65.090 lượt xem bài viết*).

làm sạch nguồn nước, vệ sinh môi trường, khử khuẩn, phòng chống nguy cơ ô nhiễm môi trường từ các chất thải phát tán khi mưa lũ, ngập úng, góp phần phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe dân nhân sau lũ.

Tình hình các bệnh truyền nhiễm: Từ đầu tháng đến nay, trên địa bàn tỉnh không phát sinh bệnh truyền nhiễm nhưng số bệnh nhân được thăm khám và điều trị do nhiễm khuẩn tăng mạnh. Tính từ ngày 01/10/2025 đến ngày 20/10/2025, toàn tỉnh không có ca mắc mới Covid-19, lũy tích từ đầu năm là 650 ca, tăng 400 ca so với cùng kỳ năm 2024 (250 ca); sốt xuất huyết 10 ca, lũy tích từ đầu năm 124 ca, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 71 ca; sởi và nghi sởi 6 ca, lũy tích từ đầu năm 336 ca, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 319 ca; tay chân miệng 45 ca, lũy tích từ đầu năm 227 ca, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 85 ca.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Ngành chức năng của tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý chất thải y tế trên địa bàn toàn tỉnh. Trong tháng, không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra.

5. Giáo dục và đào tạo

Trong tháng 10/2025, ngành chức năng của tỉnh tiếp tục triển khai nghiêm túc Khung kế hoạch thời gian năm học; tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số và công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động hướng tới kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được các địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện.

6. Tình hình trật tự, an toàn giao thông

Tình hình tai nạn giao thông: Tháng 10/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 65 vụ tai nạn giao thông (TNGT) làm 15 người bị chết và 63 người bị thương. So với cùng kỳ, tăng 10 vụ TNGT (*tăng 18,2%*); tăng 03 người chết (*tăng 25,0%*); tăng 03 người bị thương (*tăng 5,0%*). Thiệt hại tài sản ước tính trên 600 triệu đồng gồm 39 ô tô, 73 xe mô tô. So sánh tháng trước: giảm 11 ô tô, tăng 8 mô tô xe máy, thiệt hại giảm 296,9 triệu đồng.

Lũy kế 10 tháng năm 2025, trên địa bàn xảy ra 535 vụ TNGT, làm 105 người chết và 554 người bị thương. So với cùng kỳ, giảm 66 vụ TNGT (*giảm 11%*), giảm 04 người chết (*giảm 3,7%*) và giảm 52 người bị thương (*giảm 8,6%*).

Công tác kiểm tra, xử lý an toàn giao thông:

- *Đường bộ:* Trong tháng, ngành chức năng của tỉnh đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm 7.179 trường hợp; tước 235 giấy phép lái xe (GPLX); số trường hợp GPLX bị trừ điểm 1.077 trường hợp; tạm giữ 115 xe ô tô; 1.447 xe mô tô và 04 phương tiện khác; số tiền xử phạt là 12.918 triệu đồng.

- *Đường thủy nội địa*: Tình hình trật tự, an toàn giao thông đường thủy ổn định, từ đầu năm đến nay không xảy ra vụ tai nạn giao thông trên đường thủy.

- *Đường sắt*: Tình hình trật tự, an toàn giao thông đường sắt ổn định, từ đầu năm đến nay xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông trên đường sắt và làm bị thương 01 người.

8. Công tác phòng, chống cháy, nổ

Tính từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/10/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy tại phường Phan Đình Phùng và không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 2,3 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ cháy giảm 09 vụ. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không phát sinh vụ nổ.

Lũy kế 10 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 76 vụ cháy, nổ, làm 06 người chết và 04 người bị thương; giá trị thiệt hại tài sản khoảng 4.686,3 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ cháy, nổ giảm 09 vụ; số người chết do cháy, nổ tăng 03 người, số người bị thương do cháy, nổ tăng 01 người; giá trị tài sản thiệt hại tăng trên 2.139 triệu đồng.

9. Vi phạm môi trường

Tính từ ngày 25/9/2025 đến ngày 27/10/2025, trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 03 vi phạm môi trường với số tiền xử phạt tăng so với cùng kỳ 736,5 triệu đồng. Lũy kế 10 tháng 2025, trên địa bàn phát hiện 10 vụ vi phạm môi trường, số tiền xử phạt là 2.644,5 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ vi phạm đã phát hiện và xử lý giảm 11 vụ và số tiền xử phạt vi phạm giảm 1.419 triệu đồng.

10. Tình hình thiên tai

Từ đầu năm đến ngày 20/9/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra nhiều đợt thiên tai làm 07 người chết, 06 người bị thương, 01 người mất tích, gây thiệt hại hơn 273 tỷ đồng. Ngày 28/9 - 01/10/2025, do ảnh hưởng của bão số 10, trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa lũ làm 03 người chết (*do thiên tai*), 03 người chết do tai nạn đuối nước, 02 người bị thương; 564 nhà và 26 điểm trường bị ảnh hưởng do sạt lở, ngập, tốc mái; 2.229 ha lúa, ngô và hoa màu bị ngập nước, gãy đổ, hơn 2,9 nghìn con gà, 90 con lợn bị chết, trôi; 23 điểm quốc lộ, tỉnh lộ, 162 điểm giao thông nông thôn bị sạt lở, 46 điểm cầu tràn bị ngập, 95 m đường giao thông nông thôn bị xói lở, 06 công bị hỏng... Ngày 07/10-13/10/2025, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 11 (MATMO) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên xảy ra mưa lớn trên diện rộng từ đêm ngày 06 đến ngày 07/10/2025, lượng mưa phổ biến 250 - 400 mm, có nơi trên 500 mm. Mưa lớn gây lũ đặc biệt lớn, vượt lũ lịch sử mực nước sông cầu dâng cao ở mức trên báo động 3. Mưa, lũ lớn đã gây ngập lụt tại 54 xã, phường⁹, mất điện, mất nước trên diện rộng, ảnh

⁹ 54 xã, phường gồm: Na Ri, Cường Lợi, Ba Bể, Trần Phú, Tân Kỳ, Xuân Dương, Chợ Rã, Côn Minh, Cẩm Giàng, Đức Xuân, Chợ Mới, Yên Bình, Văn Lang, Vĩnh Thông, Bắc Kạn, Thanh Thịnh, Phong Quang, Phú Thông, Đại Phúc, Phượng Tiến, Bách Quang, An Khánh, Nghinh Tường, Hợp Thành, Nam Hòa, Quan Triều, Vô Tranh, Bá Xuyên, Tích Lương, Trảng Xá, Thành Công, Linh Sơn, Vạn Xuân, Hồ Yên, Diêm Thụy, Định Hóa, Văn Lãng, Phan Đình Phùng, Gia Sàng, Tân Khánh, Quyết Thắng, Đông Hỷ, La Hiên, Tân Cương, Trung Thành, Sáng Mộc, Phú Bình, Thần Sa, Phú Lương, Phú Lạc, Văn Hán, Trung Hội, Tân Thành, Kha Sơn.

hưởng đến khoảng 200.000 hộ dân (*bị ngập lụt, sạt lở taluy dương, tốc mái*), trong đó có 3.464 hộ phải di dời khẩn cấp; hiện tượng sạt lở đất đá trên địa bàn tỉnh diễn biến hết sức phức tạp do bão hòa nước đe dọa đến an toàn tính mạng, tài sản của người dân, công trình cơ sở hạ tầng của Nhà nước; nhiều diện tích hoa màu bị ngập, vật nuôi bị chết, cuốn trôi và nhiều thiệt hại khác. Mưa, lũ làm 07 người chết, 03 người bị thương; ước thiệt hại về tài sản do bão số 11 và mưa lũ sau bão gây ra khoảng trên 12.200 tỷ đồng.

Lũy kế 10 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh xảy ra 16 vụ thiên tai, làm 17 người chết, 13 người bị thương, 220 căn nhà bị cuốn trôi, hư hại 62.717 căn nhà, thiệt hại hơn 17,92 nghìn ha lúa và hoa màu, làm chết trên 48,2 nghìn con gia súc và 2.144,4 nghìn con gia cầm,... Tổng giá trị thiệt hại khoảng trên 13.149 tỷ đồng. So với cùng kỳ giảm 20 vụ, giảm 3 người chết, tăng 02 người bị thương; diện tích lúa và hoa màu bị thiệt hại giảm 585,89 ha và giá trị thiệt hại tăng hơn 10.589 tỷ đồng.

Khái quát lại, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 10/2025 bị ảnh hưởng rất lớn bởi mưa bão và lũ lụt. Các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông lâm nghiệp thủy sản đang dần được khắc phục và tiếp tục có sự chuyển biến tích cực; thu ngân sách Nhà nước cơ bản đảm bảo dự toán; chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; công tác an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện hiệu quả; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Trong những tháng cuối năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cũng mở ra những cơ hội để phát triển bền vững hơn. Việc thực hiện các giải pháp dài hạn và có tính chiến lược từ cải cách hành chính, phát triển cơ sở hạ tầng, đến bảo vệ môi trường và phát triển nguồn nhân lực, sẽ là yếu tố then chốt để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững trong những năm tới.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lãnh đạo TKT;
- Các đơn vị thuộc TKT;
- Lưu: VT, TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Quang

